

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 04-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Quang.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Phát Đ, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2000, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: **khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: **V**; con ông **Huỳnh Bảo L** và bà **Nguyễn Thị Ngọc B**; chung sống như vợ chồng với người khác và có 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ: Ngày 13 tháng 8 năm 2022; tạm giam: Ngày 19 tháng 8 năm 2022; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Văn L1** là Luật sư ký hợp đồng thực hiện Trợ giúp pháp lý của **Trung tâm Trợ lý pháp lý nhà nước tỉnh Đ**; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: **Dương Văn C** (có mặt), **Võ Văn M** (vắng mặt), **Huỳnh Thị H** (vắng mặt), **Huỳnh Văn Đ1** (vắng mặt), **La Thị N** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 12/8/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Huỳnh Phát Đ, thuộc khóm T, thị trấn T, huyện H, có tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên Công an huyện H phối hợp với Công an thị trấn T, tiến hành kiểm tra phát hiện trong phòng ngủ của Đ có 01 túi nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy) trên bàn nhựa sát vách phòng và 01 túi nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy) để trong túi áo vải đang treo trên giá quần áo. Nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó đưa Đ và tang vật về cơ quan Công an huyện H để điều tra làm rõ.

Kết luận giám định số 696/KL-KTHS, ngày 14/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 túi nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,108 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247 thuộc Danh mục IIC, Nghị định số 57 ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Quá trình điều tra, Huỳnh Phát Đ thừa nhận số ma túy bị Công an bắt quả tang Đ mua của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), vào ngày 12/8/2022 với số tiền 600.000 đồng, mục đích để sử dụng. Lời khai bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen là tài sản của La Thị N; Tiền Việt Nam 6.570.000 đồng, trong đó: 2.700.000 đồng là số tiền bị cáo Đ để trả cho Võ Văn M; 2.200.000 đồng bị cáo Đ để trả cho Huỳnh Thị H, còn lại 1.670.000 đồng là tiền của bị cáo Đ. Trong quá trình điều tra không chứng minh được số tiền liên quan đến vụ án, nên ngày 01/11/2022, Cơ quan điều tra trả lại cho La Thị N, Võ Văn M, Huỳnh Thị H và bị cáo Đ.

- 02 túi nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy) được niêm phong bì giấy có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn B1, Dương Văn C, Nguyễn Văn T và Huỳnh Phát Đ và có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Đ dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 cái bật lửa, 01 cây kéo bằng kim loại dài 10,5cm; 01 cái nỏ thủy tinh, (tất cả đều qua sử dụng), là những dụng cụ bị cáo Đ dùng để sử dụng ma túy.

Tại Cáo trạng truy tố số 61/CT-VKSHN ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo **Huỳnh Phát Đ** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,907 gam, được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số 713, ngày 13/8/2022”, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: **Nguyễn Văn Thắng E**, **Nguyễn Văn Bé N1**, **Nguyễn Văn B1** và **Huỳnh Phát Đ**; 01 cái bật lửa; 01 cây kéo bằng kim loại dài 10,5cm; 01 cái nổ thủy tinh. Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: không phát sinh, nên không đề cập.

Đối với người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ, bán ma túy cho bị cáo **Đ**, chưa làm việc được, khi nào làm được xử lý sau.

Đối với hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (**L**) của bị cáo **Đ**. Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra thành một vụ án khác, tiếp tục xác minh làm rõ.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư **Lê Văn L1** gửi bản luận cứ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **Đ** không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Đ** khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,108 gam, nhằm mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo **Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo **Đ** là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, tội phạm khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp làm thuê không ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[13] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[14] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là có căn cứ nên chấp nhận không xem xét trong vụ án này.

[15] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Phát Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Phát Đ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,907 gam, được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số 713, ngày 13/8/2022”, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự

- Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn B1 và Huỳnh Phát Đ; 01 cái bật lửa; 01 cây kéo bằng kim loại dài 10,5cm; 01 cái nỏ thủy tinh.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 11 năm 2022.)

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 01 năm 2023).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Quang - Bùi Tấn Dũng

Nguyễn Thị Thì Trang

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thì Trang